

Bản án số: 04 /2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 06 - 5 - 2022  
V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

Ông Trần Văn Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Bích Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc K- sinh năm 1983; địa chỉ: Số 217 C, tổ 34 phường H, quận Ng, TP. Đ, có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn M - sinh năm 1982; địa chỉ: 217 C, tổ 34 phường H, quận Ng, TP. Đ, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:*

Tôi và anh Trần Văn M tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2003 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Ng, thành phố Đ. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Mặt khác anh M không có trách nhiệm với gia đình, con cái, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên từ đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gây gổ với nhau trong cuộc sống hằng ngày. Từ năm 2020 chúng tôi sống và ly thân cho đến

nay, nay tôi không còn tình cảm yêu thương anh M nữa, tôi yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh M.

Về con chung: Tôi và anh M có 02 con chung Trần Quỳnh O - sinh ngày 13/4/2003 và Trần Văn V- sinh ngày 19/4/2007. Ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Trần Văn V và không yêu cầu anh M cấp dưỡng. Riêng con chung Trần Quỳnh O hiện đã đủ tuổi trưởng thành, khỏe mạnh bình thường nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

\* Bị đơn anh Trần Văn M trong suốt quá trình tố tụng đều vắng mặt nên không có ý kiến thể hiện hồ sơ.

\* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

\* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng về cơ bản Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS.

- Việc thu thập chứng cứ: Về cơ bản việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo đúng Điều 95 BLTTDS.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho VKS và người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 170, 171, 177, 178, 203, 205, 210 BLTTDS.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

\* Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện nguyên tắc xét xử, thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại chương II, chương XIV BLTTDS. Thư ký được phân công đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 51 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý cho đến thời điểm này, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đúng.

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam; căn cứ Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của chị Huỳnh Thị Ngọc K đối với anh Trần Văn M.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Ngọc K được ly hôn anh Trần Văn M.

- Về con chung: Giao cháu Trần Văn V cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Riêng con chung Trần Quỳnh O, hiện đã đủ tuổi trưởng thành, khỏe mạnh bình thường không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến

- Về tài sản chung: Chị K không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết .

Nguyên đơn phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết, tranh chấp ly hôn và nuôi con chung giữa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Trần Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh.

[2] Về nội dung vụ án chị Huỳnh Thị Ngọc K và anh Trần Văn M, tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2003 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Ng thành phố Đ. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Anh M không có trách nhiệm với gia đình, con cái, nên từ đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã xúc phạm nhau, nghi ngờ tình cảm với nhau. Từ năm 2020 vợ chồng sống và ly thân cho đến nay, nay chị K không còn yêu thương anh M nữa và yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị K thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng có niềm tin và tình yêu, sự thông cảm và chia sẻ cùng

nhau trong cuộc sống nhưng đến nay cả hai anh chị đã không còn giữ được điều này. Trong thời gian mâu thuẫn từ 2015 đến nay vợ chồng cũng không tìm kiếm được tiếng nói chung, cũng như không có giải pháp để cùng nhau dung hòa mâu thuẫn để cải thiện lại quan hệ vợ chồng đã chấm dứt từ lâu. Khi chị K nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn Tòa án, đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng anh M đều vắng mặt thể hiện ý thức anh không chấp hành pháp luật cũng như bỏ mặc việc níu kéo đối với chính cuộc hôn nhân của mình. Do đó thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thấy có níu kéo cũng không đem lại kết quả gì nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K đối với anh M là phù hợp với điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị K và anh M có 02 con chung Trần Quỳnh O, sinh ngày 13/4/2003 và Trần Văn V - sinh ngày 19/4/2007. Ly hôn chị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Trần Văn V và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị K thì thấy hiện nay các cháu đang có cuộc sống sinh hoạt ổn định không nhất thiết phải thay đổi nên yêu cầu của chị K xin được nuôi con là phù hợp nên chấp nhận, chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Riêng con chung Trần Quỳnh O, hiện đã đủ tuổi trưởng thành, khỏe mạnh bình thường nên không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung: Chị K không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Nợ chung: Chị K không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình 300.000đ nguyên đơn phải chịu theo qui định pháp luật.

Xét đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” của chị Huỳnh Thị Ngọc K đối với anh Trần Văn M.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Ngọc K được ly hôn anh Trần Văn M.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Văn V, sinh ngày 19/4/2007 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung Trần Quỳnh O hiện đã đủ tuổi trưởng thành, khỏe mạnh bình thường không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích chung của con các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết .

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đ chị Huỳnh Thị Ngọc K phải chịu khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001010 ngày 12 tháng 10 năm 2021.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng anh M được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Đương sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- UBND phường Hòa Quý quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

**Lương Thị Anh**